

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN TỐ

DANH SÁCH
HỌC SINH THAM GIA BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI - NH 2021 - 2022

STT	HỌ VÀ TÊN HS	NGÀY SINH	LỚP	MÔN	ĐIỂM TB MÔN ĐĂNG KÝ
1	Huỳnh Quang Thanh	28/8/2007	8/2	Sinh học	10
2	Lê Ngọc Xuân Mai	16/1/2007	8/2	Sinh học	10
3	Trần Nguyễn Phương Thảo	27/5/2007	8/2	Sinh học	9.9
4	Hoàng Công Bách	14/9/2007	8/6	Sinh học	9.9
5	Nguyễn Phúc Phương Vy	23/4/2007	8/10	Sinh học	9.8
6	Thái Trọng Đăng	14/8/2007	8/2	Sinh học	9.8
7	Trần Bảo Trân	18/02/2007	8/5	Sinh học	9.7
8	Lê Uyên Huyền	01/07/2007	8/6	Sinh học	9.7
9	Nguyễn Trần Phương Bảo	04/10/2007	Lớp 8/8	Sinh học	9.7
10	Hoàng Minh Khang	19/11/2007	Lớp 8/8	Sinh học	9.7
11	Trịnh Minh Thư	18/04/2007	8/9	Sinh học	9.7
12	Đỗ Tuệ Minh	24/12/2007	8/10	Sinh học	9.7
13	Lê Hoàng Thu Phương	22/05/2007	8/6	Sinh học	9.6
14	Vũ Vy An	01/01/2007	8/1	Sinh học	9.6
15	Ngô Nguyên Phúc	24/1/2007	8/2	Sinh học	9.6
16	Trần Phúc Anh	23/11/2007	8/6	Sinh học	9.6
17	Trần Nguyễn Khánh Phương	27/06/2007	8/9	Sinh học	9.6
18	Trần Ngọc Bảo Khanh	05/08/2007	8/9	Sinh học	9.6
19	Nguyễn Ngọc Minh Như	11/07/2007	8/10	Sinh học	9.5
20	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	04/03/2007	8,4	Sinh học	9.5
21	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	27/12/2007	8/9	Sinh học	9.5
22	Võ Diệp Bảo Trân	2/2/2007	8/2	Sinh học	9.4
23	Lưu An Nhiên	06/01/2007	8/5	Sinh học	9.4
24	Trần Nguyễn Quỳnh Trâm	13/11/2007	8/6	Sinh học	9.4
25	Trần Đình Bảo Chương	09/06/2007	8/6	Sinh học	9.4
26	Đặng Châu Minh Nhật	01/03/2007	8/7	Sinh học	9.4
27	Lê Phạm Thanh Trúc	17/04/2007	Lớp 8/8	Sinh học	9.4
28	Hà Ngọc Bảo Châu	16/11/2007	8/9	Sinh học	9.4
29	Đặng Ngọc Trâm	01/02/2007	8/10	Sinh học	9.4
30	Trần Hồng Khánh Linh	24/8/2007	8/10	Sinh học	9.3
31	Hà Ngọc Phương Uyên	23/12/2007	8/1	Sinh học	9.3
32	Nguyễn Phước Tàn	18/09/2007	8,4	Sinh học	9.3
33	Hoàng Minh Ngọc	20/05/2007	8,4	Sinh học	9.3
34	Cao Thụy Bảo Ngọc	17/04/2007	8/1	Sinh học	9.1
35	Quảng Lê Duy Hưng	26/11/2007	8/2	Sinh học	9

Tổng cộng danh sách có 35 học sinh được chọn